

Mời các bạn cùng tham khảo ngay hướng dẫn giải bài tập sách giáo khoa Toán lớp 6 tập 1 trang 25: Phép trừ và phép chia (tiếp) với lời giải vô cùng chi tiết và chính xác dưới đây. Tài liệu sẽ giúp các bạn học sinh hệ thống lại những kiến thức đã học trong bài, định hướng phương pháp giải các bài tập cụ thể. Ngoài ra việc tham khảo tài liệu còn giúp các bạn học sinh rèn luyện và nâng cao kỹ năng giải bài tập.

### 1. Giải bài 51 trang 25 SGK Toán lớp 6 tập 1

Đố: Điền số thích hợp vào ô vuông ở hình bên sao cho tổng các số ở mỗi dòng, ở mỗi cột, ở mỗi đường chéo đều bằng nhau.

		2
	5	
8		6

#### Phương pháp giải:

Từ đường chéo đã cho ta tính được tổng các số ở các dòng, các cột các đường chéo là  $2 + 5 + 8 = 15$ . Do đó nếu biết hai số trên một dòng hoặc một cột ta sẽ tìm được số thứ ba trên dòng hoặc cột đó.

#### Đáp án:

Từ đường chéo đã cho ta tính được tổng các số ở các dòng, các cột các đường chéo là  $2 + 5 + 8 = 15$ . Do đó nếu biết hai số trên một dòng hoặc một cột ta sẽ tìm được số thứ ba trên dòng hoặc cột đó.

Chẳng hạn, ta có thể tìm được số chưa biết ở cột thứ ba: gọi nó là  $x$  ta có  $x + 2 + 6 = 15$  hay  $x + 8 = 15$ . Do đó  $x = 15 - 8 = 7$ .

Ở dòng ba đã biết 8 và 6 với tổng  $8 + 6 = 14$ . Do đó phải điền vào ô ở dòng ba cột hai số 1. Bây giờ đã biết hai số là 5 và 7 với  $5 + 7 = 12$ .

Do đó phải điền tiếp số 3 vào ô dòng hai cột một. Bây giờ cột thứ nhất lại có hai số đã biết là 8 và 3 với tổng  $8 + 3 = 11$ . Do đó phải điền vào ô ở dòng một cột một số 4. Cuối cùng, phải điền số 9 vào ô ở dòng một cột hai.

4	9	2
---	---	---

3	5	7
8	1	6

## 2. Giải bài 52 trang 25 SGK Toán lớp 6 tập 1

- a) Tính nhẩm bằng cách nhân thừa số này, chia thừa số kia cho cùng một số thích hợp:  $14 \cdot 50$ ;  $16 \cdot 25$
- b) Tính nhẩm bằng cách nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số thích hợp:  $2100 : 50$ ;  $1400 : 25$ .
- c) Tính nhẩm bằng cách áp dụng tính chất  $(a + b) : c = a : c + b : c$  (trường hợp chia hết):  $132 : 12$ ;  $96 : 8$ .

### Phương pháp giải:

- a) Chọn số a thích hợp để nhân thừa số này, chia thừa số kia cho a.
- b) Chọn số b thích hợp để nhân cả số bị chia và số chia với b.
- c) Áp dụng tính chất  $(a+b) : c = a : c + b : c$

### Đáp án:

- a)  $14 \cdot 50 = (14 : 2)(50 \cdot 2) = 7 \cdot 100 = 700$ ;  
 $16 \cdot 25 = (16 : 4)(25 \cdot 4) = 4 \cdot 100 = 400$ .
- b)  $2100 : 50 = (2100 \cdot 2) : (50 \cdot 2) = 4200 : 100 = 42$ ;  
 $1400 : 25 = (1400 \cdot 4) : (25 \cdot 4) = 5600 : 100 = 56$ .
- c)  $132 : 12 = (120 + 12) : 12 = 120 : 12 + 12 : 12 = 10 + 1 = 11$ ;  
 $96 : 8 = (80 + 16) : 8 = 80 : 8 + 16 : 8 = 10 + 2 = 12$ .

## 3. Giải bài 53 trang 25 Toán lớp 6 tập 1 SGK

Bạn Tâm dùng 21000 đồng mua vở. Có hai loại vở: loại I giá 2000 đồng một quyển, loại II giá 1500 đồng một quyển. Bạn Tâm mua được nhiều nhất bao nhiêu quyển vở nếu:

- a) Tâm chỉ mua vở loại I?
- b) Tâm chỉ mua vở loại II?

**Phương pháp giải:**

Áp dụng phép chia hết và phép chia có dư để làm bài toán.

1) Số tự nhiên  $aa$  chia hết cho số tự nhiên  $bb$  khác  $00$  nếu có số tự nhiên  $qq$  sao cho:  $a=b.q$

2) Trong phép chia có dư:

Số bị chia = Số chia x thương + Số dư.

Trong đó số dư luôn nhỏ hơn số chia.

**Đáp án:**

a) Giả sử chỉ mua vở loại I và số vở mua được nhiều nhất là  $x$ . Thế thì số tiền mua  $x$  quyển vở loại I là  $2000x$  và số tiền còn lại không đủ để mua thêm một quyển nữa. Gọi số tiền còn lại là  $r$  thế thì  $21000 - 2000x = r$  hay  $21000 = 2000x + r$ , với  $r < 2000$ .

Điều này có nghĩa là  $x$  là thương của phép chia  $21000$  cho  $2000$ .

Thực hiện phép chia ta được  $x = 10$  và dư  $1000$  đồng.

Vậy số vở loại I mua được nhiều nhất là  $10$  quyển.

b) Tương tự các em giải câu

b) Đáp số:  $14$  quyển.

**4. Giải bài 54 trang 25 Toán lớp 6 SGK tập 1**

Một tàu hỏa cần chở  $1000$  khách du lịch. Biết rằng mỗi toa có  $12$  khoang, mỗi khoang có  $8$  chỗ ngồi. Cần ít nhất mấy toa để chở hết số khách du lịch?

**Phương pháp giải:**

+ Tính số người mỗi toa chở được

+ Tính số toa để chở hết  $1000$  người

**Đáp án:**

Ta cần phải tính mỗi toa có thể chở được bao nhiêu người?

Dựa vào đề bài. 1 toa có 12 khoang, mỗi khoang có 8 chỗ nên mỗi toa có thể chở được:  $8 \cdot 12 = 96$  (khách).

Tiếp theo ta tính ước lượng số toa cần.

Sắp xếp người vào toa ta có  $1000 = 96 \cdot 10 + 40$ .

Như vậy nếu chỉ xếp vào 10 toa thì chỉ xếp đủ cho 960 khách như vậy là thừa 40 khách. Do đó phải thêm ít nhất một toa để chở nốt 40 khách. Vậy cần ít nhất 11 toa để chở hết khách.

#### 4. Giải bài 55 trang 25 SGK tập 1 Toán lớp 6

Sử dụng máy tính bỏ túi:

Dùng máy tính bỏ túi:

Tính vận tốc của một ô tô biết rằng trong 6 giờ ô tô đi được 288km.

Tính chiều dài miếng đất hình chữ nhật có diện tích  $1530\text{m}^2$ , chiều rộng 34m.

#### Phương pháp giải:

+) Áp dụng công thức tính vận tốc khi biết quãng đường và thời gian như sau:  $v = \frac{S}{t}$

Trong đó  $v$  là vận tốc,  $S$  là quãng đường,  $t$  là thời gian.

+) Áp dụng công thức tính diện tích hình chữ nhật để tính chiều dài hình chữ nhật như sau:  $S = a \cdot b$  trong đó  $a$  là chiều dài,  $b$  là chiều rộng hình chữ nhật

+) Vận tốc của ô tô là:  $v = 288 : 6 = 48$  (km/h)

#### Đáp án:

+) Chiều dài miếng đất hình chữ nhật là:  $1530 : 34 = 45$  (m)